

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/MYGREENWAY VN/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 988809444 Fax :

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BỘT BALANCER BIO-TOPPING “MẠN VÀ GỪNG”

2. Thành phần: Chất xơ từ hạt lanh, chất xơ từ hạt thì là đen, quả atisô Jerusalem, cám lúa mì, quả táo, chiết xuất quả mạn 2,5%, chiết xuất gừng 2%, erythritol (chất tạo ngọt).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PE. Bao bì đảm bảo an toàn trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: Đóng gói kín.

Khối lượng tịnh: 150 g/gói

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: NPF “SIB-KRUK” CO., LTD.,

Địa chỉ: Demakova Street, 36, Novosibirsk, Russia, 630128.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Thủy ngân	mg/kg	0,1



2	Chì	mg/kg	3,0
3	Cadimi	mg/kg	1,0

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	MPN/g	3
4	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10 ²

- Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Quang Chi



Nội dung ghi nhãn phụ sản phẩm

Tên sản phẩm: BỘT BALANCER BIO-TOPPING “MẬN VÀ GỪNG”

Thành phần: Chất xơ từ hạt lanh, chất xơ từ hạt thì là đen, quả atisô Jerusalem, cám lúa mì, quả táo, chiết xuất quả mận 2,5%, chiết xuất gừng 2%, erythritol (chất tạo ngọt).

Khối lượng tịnh: 150 g — 24 months

Ngày sản xuất: Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

Hướng dẫn sử dụng: Thêm 5 gam hoặc một thìa cà phê bio-topping vào món salad, cháo, phô mai, trứng ốp lết.

Khuấy đều và - thưởng thức

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời, không có mùi lạ với độ ẩm tương đối không quá 70%.

Thông tin cảnh báo: Không dùng cho những người dị ứng với thành phần sản phẩm

Xuất xứ, tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Xuất xứ: Nga

Sản xuất tại: NPF “SIB-KRUK” CO., LTD.,

Địa chỉ: Demakova Street, 36, Novosibirsk, Russia, 630128.

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 988809444

Số Tự công bố: 06/MYGREENWAY VN/2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2023



Phạm Quang Chi

NHÃN CHÍNH SẢN PHẨM

BALANCER
Bio-topping

PRUNES AND GINGER

30 SERVINGS

150 g

RUSSIAN
 Комплексная пищевая добавка – клетчатка BALANCER Bio-topping «PRUNES & GINGER» / «Принес и имбирь», сладкая.
 Рекомендуемая суточная доза клетчатки составляет 25 граммов в день.

СЛУСООС ПРИМЕНЕНИЯ:
 1. Добавьте 5 граммов, или чайную ложку, Bio-topping в супы, коктейли, салаты, йогурт, творог, йогурт и выпечку.
 2. Пережевывайте и – приятного аппетита!

ЭНЕРГЕТИЧЕСКАЯ ЦЕННОСТЬ
 НА 100 Г: 240 ккал / 1000 кДж.
 НА 1 ПОРЦИЮ: 12 ккал / 50 кДж.

ПИЩЕВАЯ ЦЕННОСТЬ
 НА 100 Г: белки – 15 г, жиры – 8 г, углеводы – 14 г;
 пищевые волокна – 57 г;
 НА 1 ПОРЦИЮ:
 белки – 0,75 г, жиры – 0,4 г, углеводы – 0,7 г, пищевые волокна – 2,85 г.
 150 граммов = 30 порций в упаковке.
 Размер порции – 1 чайная ложка (5 граммов).

СОСТАВ: клетчатка (линейная, клетчатка (сеченая), черника, плоды тропического фруктового дерева, плоды яблока, экстракт ананасового экстракта имбиря, ароматизатор (линейная, натуральная).

МАССА НЕТТО: 150 Г
 УПАКОВКА: в мягкой упаковке из полиэтилена без посторонних запахов с запечатанным количеством не более 70 %.

СЮД: 1 861 6999 025 2021

СРОК ГОДНОСТИ:
 24 месяца с даты изготовления. Дату изготовления и партии смотрите на упаковке.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ:
 ООО «ГРЕН» «Сиб-Круж» ул. Демская, 36, г. Новосибирск, Россия, 630128.

ОРГАНИЗАЦИЯ ПРИИМАЮЩАЯ ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ:
 ООО «ГРЕН» «Сиб-Круж» ул. Демская, 36, г. Новосибирск, Россия, 630128, тел. 8 800 2343 800.

ПОТРЕБИТЕЛЬСКИЕ НЕГОТОВИТЕЛИ ЛИЦ В РЕСПУБЛИКЕ БЕЛАРУСЬ:
 ООО «Мингрин», ул. Гурюкова, 37, оф. 501, Минск, 220031, г. Минск, Республика Беларусь, 220031.

Внимание! При использовании продукта не забывайте о соблюдении его упаковки.

UKRAINE
 Желатинові БАЛАНСЕР Bio-topping «PRUNES & GINGER» / «Круж і імбир», солодкі.

Желатин, цукор, цукорозаменитель, натуральная клетчатка, экстракт ананасового экстракта имбиря, ароматизатор.

КОЛДАНУ ВІДСІ:
 1. Смузи, коктейлі, салати, йогурт, кефір, йогурт, салат, йогурт, йогурт і випічку.
 2. Ардуважувати і – приємного апетиту!

ЕНЕРГЕТИКАЛЬНІ КИЛЬЦІВНИ
 100 Г УВІСНІ: 240 ккал / 1000 кДж.
 ПОРЦІЯ УВІСНІ: 12 ккал / 50 кДж.

ТАКАМАНІК КИЛЬЦІВНИ
 100 Г УВІСНІ: білок – 15 г, жири – 8 г, вуглеводи – 14 г, харчові волокна – 57 г.
 ПОРЦІЯ УВІСНІ:
 білок – 0,75 г, жири – 0,4 г, вуглеводи – 0,7 г, харчові волокна – 2,85 г.
 150 грамів = 30 порцій в упаковці.
 Порційний розмір – 1 чайна ложка (5 грамів).

КРАМА: желирований желатин, сахарозаменитель, натуральная клетчатка, экстракт ананасового экстракта имбиря, ароматизатор.

ТАЗА САЛМАҒЫ: 150 Г
 Сағатта импортованы 70% дан аспауыттан, белен нис нис, кереак, карыны нисар. САСТАМАҒЫ.

ЖАРАМАТТЫҚ НЕГІЗІ:
 ароматизатор құрамында 24 ай дайындалған құю – және партиясы қаттырақ қаралады.

ӨНДІРУШІ: «ГРЕН» «Сиб-Круж» ЖШС, Демская көшесі, 36, Новосибирск қ., Ресей, 630128.

КАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНДА ӨНДІРУШІ ҮЙІМДЕРІН БАҒЫТТАЙ ТИІМ:
 «ГРЕН» ЖШС, Демская көшесі, 36, Алматы қ., Қазақстан Республикасы, 050016.

GREENWAY
 greenwayglobal.com
 @greenway_style

RUSSIAN
 БАЛАНСЕР Bio-topping «PRUNES & GINGER» / «Принес и имбирь» – комплексная пищевая добавка, сладкая.

Суточная рекомендуемая доза клетчатки составляет 25 граммов в день.

ҚОЛДАНЫ ТАРТІСІ:
 1. Смузи, коктейлі, салат, йогурт, кефір, йогурт, салат, йогурт, йогурт і випічку.
 2. Ардуважувати і – приємного апетиту!

ЕНЕРГЕТИК ҚИЙМАТІ
 НА 100 Г: 240 ккал / 1000 кДж.
 БІР ПОРЦІЯҒА: 12 ккал / 50 кДж.

ОЗҚАМУ ҚИЙМАТІ
 100 Г НІМГЕ: оқпалар – 15 г; уағлар – 8 г; углеводлар – 14 г; қорғасын қалдығы – 57 г.

БІР ПОРЦІЯҒА:
 оқпалар – 0,75 г; уағлар – 0,4 г; углеводлар – 0,7 г; қорғасын қалдығы – 2,85 г.
 Қалдығы 150 граммы = 30 порция.
 Порция ұяғы – 1 чайна ложка (5 граммы).

ТАҒЫБІ: зигілі оқпалық қалдығы, қорғасын қалдығы, витаминдер, натуралды клетчатка, имбирь экстракты, ананас экстракты, ароматизатор, натуралды ароматизатор.

СОҒ ОҚУРЛИҒІ: 150 Г
 САҒАЛАМ ШАҒЫТІ: ағым уақыты ішінде импортталған, бөлек нисар белгілерден, қауіпсіздігі 70% дан өспіретін жасақ.

ТАҒЫҚТЫҚ НЕГІЗІ:
 ароматизатор құрамында 24 ай дайындалған құю – және партиясы қаттырақ қаралады.

ІСНАЙ ОҚУАҒУСЫ:
 «Сиб-Круж» ЖШС, Демская көшесі, 36, Новосибирск қ., Россия, 630128.

ІСНАЙ ОҚУАҒУСЫНЫҒЫ ОҒЫЗКІСТОН КЕРІВНАСАМАҒЫ НАМАТІЛІ ШАҒЫТІ:
 «ГРЕН» ЖШС, Демская көшесі, 36, Алматы қ., Қазақстан Республикасы, 050016.

#01220
 03112205

ERL
 CAPS



RU

Комплексная пищевая добавка –
Клетчатка BALANCER Bio-topping
«PRUNES & GINGER» /
«Чернослив & имбирь», сладкая

Рекомендуемая суточная доза
клетчатки составляет 25 грамм в день.

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ:

1. Добавьте 5 грамм, или чайную ложку, bio-topping в смузи, коктейль, салат, кашу, творог, йогурт и выпечку.
2. Перемешайте и – приятно аппетита!

ЭНЕРГЕТИЧЕСКАЯ ЦЕННОСТЬ

НА 100 Г: 240 ккал / 1000 кДж

НА 1 ПОРЦИЮ: 12 ккал / 50 кДж

ПИЩЕВАЯ ЦЕННОСТЬ

НА 100 Г: белки – 15 г, жиры – 8 г,

углеводы – 14 г,

пищевые волокна – 57 г,

НА 1 ПОРЦИЮ:

белки – 0,75 г, жиры – 0,4 г,

углеводы – 0,7 г,

пищевые волокна – 2,85 г.

150 грамм = 30 порций в упаковке.

Размер порции – 1 чайная ложка
(5 грамм).

СОСТАВ: клетчатка льняная, клетчатка
семян чёрного тмина, плоды
топинамбура, пшеничные отруби, плоды
яблока, экстракт чернослива, экстракт
имбиря, эритрит (дынный подсластитель).

МАССА НЕТТО: 150 Г.

ХРАНИТЬ в сухом, защищённом
от света месте без посторонних запахов
с относительной влажностью
не более 70 %.

СТО 23615098-025-2021.

СРОК ГОДНОСТИ:

24 месяца с даты изготовления.

Дату изготовления и партию смотрите
на упаковке.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ:

ООО НПФ «Сиб-Крук», ул. Демакова, 36,
г. Новосибирск, Россия, 630128.

**ОРГАНИЗАЦИЯ, ПРИНИМАЮЩАЯ
ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ:**

ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ»,
ул. Инженерная, 4а, оф. 412,
г. Новосибирск, Россия, 630090,
тел. 8,800 2345 800.

УПОЛНОМОЧЕННОЕ ИЗГОТОВИТЕЛЕМ

ЛИЦО В РЕСПУБЛИКЕ БЕЛАРУСЬ:

ООО «МайГринУэй», ул. Гурского, 37,
оф. 5Н (комн. 21/17), г. Минск,
Республика Беларусь, 220052.

Внешний вид использованных ингредиентов
может отличаться от изображения на упаковке.

